

sở y tế tỉnh hòa bình

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM 2020

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Địa chỉ chi tiết: Tổ 27, phường đồng tiến, thành phố hòa bình, tỉnh hòa bình, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình

Số giấy phép hoạt động: Ngày cấp:

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

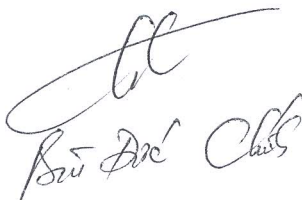
TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 292 (Có hệ số: 316)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.51

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	7	28	46	2	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	8.43	33.73	55.42	2.41	83

Ngày...19...tháng...6...năm...2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Bùi Chu Hằng

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	3	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	2	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	2	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khẩn phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khẩn phục	4	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

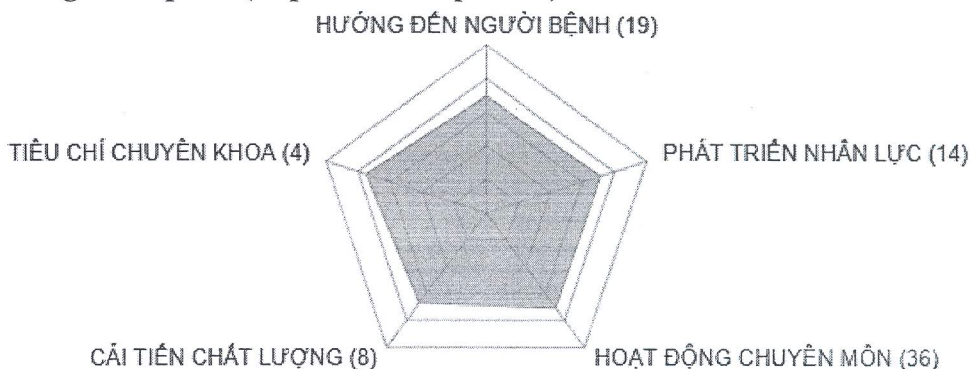
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	1	9	8	1	3.47	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	5	1	0	3.17	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	1	3	0	1	3.20	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	4	9	0	3.57	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	0	3	0	3.50	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	3	11	20	1	3.54	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	5	1	4.17	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	0	3	0	3.20	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	2	3	6	0	3.36	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	2	0	3	0	3.20	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	3	0	3.75	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	3	0	4.00	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

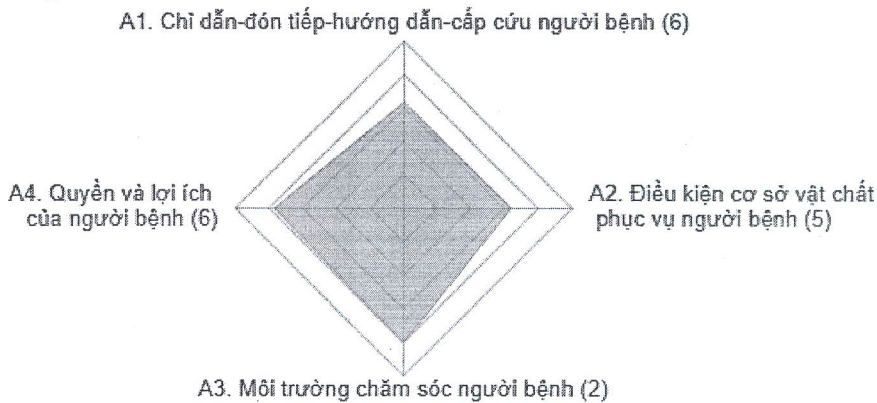
- Bệnh viện thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2020 theo Quyết định số: 178/QĐ - BVĐKT ngày 18 tháng 03 năm 2020, của Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh về việc tự đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (Ban hành theo QĐ số 6858/QĐ - BHYT ngày 18/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế). - Đoàn kiểm tra đã tiến hành đánh giá từ ngày 15/05/2020 đến ngày 22/05/2020 và hoàn thành công việc đúng tiến độ Đoàn tự kiểm tra tiến hành rà soát đánh giá đủ 83 tiêu chí, kết quả đạt được điểm trung bình là 3,51 trong đó 0 tiêu chí mức 1; 07 tiêu chí mức 2; 28 tiêu chí mức 3; 46 tiêu chí mức 4; 02 tiêu chí mức 5 Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 2982(Có hệ số: 316)

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

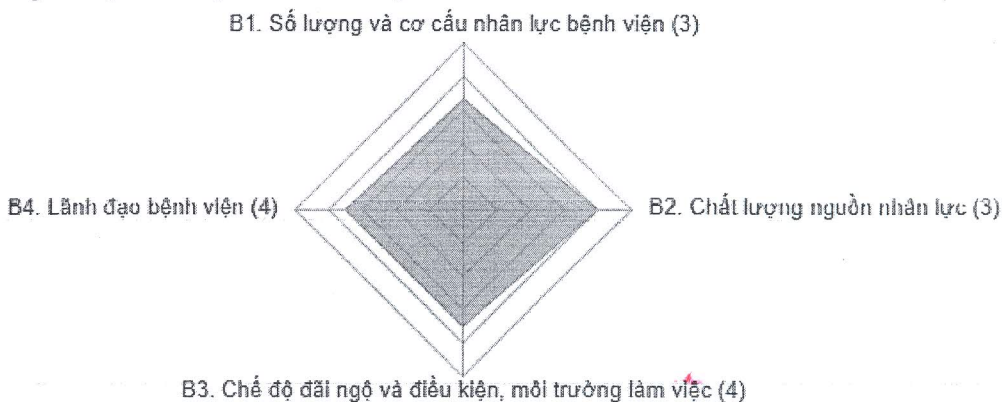
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



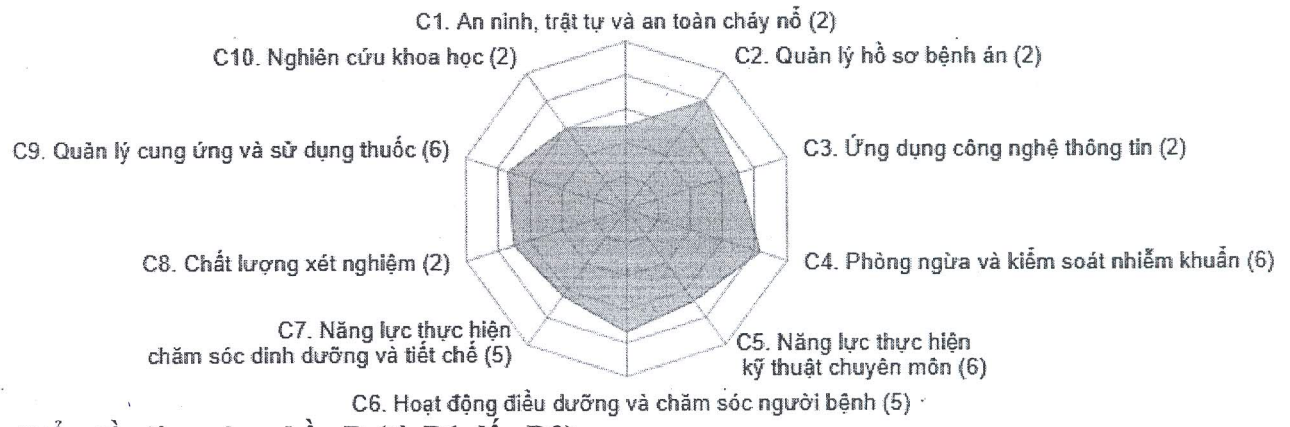
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



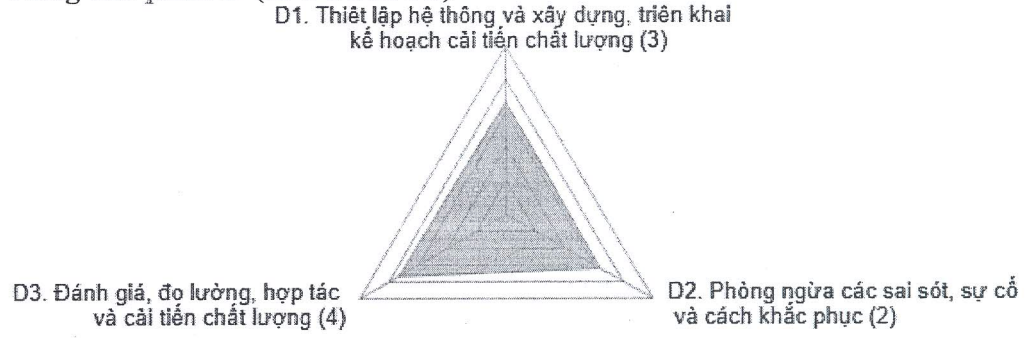
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đã xây dựng, công khai quy trình khám các bước khám, dán công khai tại các vị trí giúp bệnh nhân dễ quan sát. Có công khai giá viện phí và dịch vụ trên website và các điểm thu viện phí, thu viện phí theo đúng quy định; đã xây dựng áp dụng bộ chỉ số chất lượng bệnh viện.

- Người bệnh được giải thích, tư vấn về quá trình điều trị đầy đủ, có kế hoạch và thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của người bệnh
- Công tác chăm sóc người bệnh được đảm bảo, có quy trình cấp cứu người bệnh và ưu tiên cho người bệnh cấp cứu, có kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Bệnh án ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Bệnh viện thực hiện tốt các quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn.
- Đã thành lập hội đồng Quản lý chất lượng BV, có đề án cải tiến CLB, có báo cáo, tự đánh giá chất lượng BV. Có cán bộ trực tiếp thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng BV. Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện họp thường kì đầy đủ.
- Lòng ghép hoạt động của phòng Quản lý chất lượng, tổ Công tác xã hội cùng các cuộc họp Điều dưỡng trưởng để cùng thảo luận triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện hiệu quả hơn.
- Đã kiện toàn hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn, có kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên;
- Công tác xét nghiệm được triển khai, cơ bản đúng quy định có nội kiểm và ngoại kiểm đầy đủ.
- Công tác được thực hiện tốt.
- Nhân viên Y tế của Mạng lưới quản lý chất lượng đã được đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Có chính sách thu hút cán bộ và hỗ trợ CB đi học nâng cao chất lượng chuyên môn, đã xây dựng đề án vị trí việc làm. Các khoa, phòng xây dựng bảng phân công vị trí việc làm cho các cán bộ, viên chức bệnh viện rõ ràng, đầy đủ, thể hiện được sự cập nhật khi có sự thay đổi về nhân lực.
- Có kế hoạch phát triển tổng thể BV và được công bố; Đảm bảo chế độ đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên bệnh viện. Bệnh viện đã thành lập tổ giúp việc cho Hội đồng thi đua khen thưởng, rà soát lại các khâu, các bước hạch toán thu chi của bệnh viện có hiệu quả, công khai, minh bạch.
- Công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ đảm bảo
- Đã triển khai và thực hiện 5S trong toàn thể bệnh viện. Xây dựng thêm các nhà xe trong bệnh viện, tăng cường công tác của nhân viên trông giữ xe trong việc phân luồng và đỗ đúng vị trí trong khuôn viên bệnh viện
- Bệnh viện đã thực hiện xã hội hóa các trang thiết bị ngoài ngân sách nhà nước chi trả như chụp MRI, ... đã có hệ thống camera an ninh tự động theo dõi trong bệnh viện (CCTV)
- Bệnh viện đã thành lập tổ công tác xã hội. Những hoạt động của tổ như chăm sóc khách hàng, tiếp nhận tài trợ, các hoạt động thiện nguyện được tổ chức thường xuyên và có kết quả tốt.
- Sửa sang khu vực phòng khám, tăng cường ghế chờ cho bệnh nhân, các buồng khám đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin, có điều hòa và quạt phục vụ bệnh nhân. Có khảo sát, đánh giá nhằm giảm thời gian chờ của bệnh nhân và cải tiến nhà vệ sinh khu vực khoa khám bệnh
- Có máy cấp số khám tự động cho bệnh nhân, máy photocopy phục vụ bệnh nhân.
- Bệnh viện đã triển khai thực hiện cải tiến công tác văn thư, có phần mềm văn thư, các công văn được gửi đến toàn bộ khoa, phòng, lãnh đạo trong bệnh viện bằng phần mềm và thư điện tử. tăng cường công tác quản lý bằng phần mềm thông minh.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Phòng chờ chưa có điều hòa. Chưa có tiến hành đánh giá kết quả cấp cứu người bệnh như xác định các vấn đề tồn tại, ưu, nhược điểm trong cấp cứu người bệnh; có phân loại kết quả cấp cứu: số thành công, số ca vượt khả năng đơn vị, chuyên tuyến, tử vong...
- Số giường bệnh được kê vượt quá công suất thiết kế ban đầu của buồng bệnh. Buồng bệnh chưa lắp đặt điều hòa đầy đủ, chưa cung cấp được nước nóng miễn phí cho người bệnh.
- Giường bệnh mua mới từ năm 2016 chưa có thanh chắn để phòng người bệnh ngã.
- Chưa có quy định thời gian làm vệ sinh treo tại buồng bệnh
- Khoa lâm sàng chưa cung cấp nước nóng cho bệnh nhân. Một số khoa chưa có mạng internet Không dây phục vụ
- Chưa có hệ thống camera theo dõi toàn viện
- Thay đổi phần mềm QL BV chưa có 4 mã số ICD.
- Chưa có bếp ăn và cung cấp suất ăn cho người bệnh.
- Phụ trách khối xét nghiệm chưa có trình độ tiến sỹ y học hoặc các chuyên ngành liên quan đến y học.
- Chưa thực hiện được việc ra lẻ thuốc cho từng người bệnh .
- Chưa có công trình nào được nghiệm thu ở cấp Bộ, tỉnh/thành phố trở lên.
- Lan can và chấn song cửa sổ được thiết kế đủ hẹp không có lỗ hổng đứt lọt quả cầu đường kính từ 10 cm trở lên để phòng chống trẻ em chui lọt qua
- Chưa có tỷ lệ điều dưỡng được đào tạo về nhi chiếm từ 70% tổng số điều dưỡng của khoa Nhi .

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tập trung vào rà soát, xây dựng, cập nhật các quy trình chuyên môn kỹ thuật, các quy trình quản lý đảm bảo an

toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.

- Triển khai, duy trì và thường xuyên cải tiến các hoạt động 5S trong bệnh viện.
- Tập trung xây dựng bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp hướng tới sự hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.
- Triển khai công tác an toàn người bệnh
- Đẩy mạnh công tác báo cáo sự cố y khoa
- Đẩy mạnh, khuyến khích các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng và xây dựng các chỉ số chất lượng tại khoa/phòng phụ trách.
- Triển khai các quy trình quản lý và các quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt xuống các khoa/phòng áp dụng thực hiện.
- Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế tại Bệnh viện.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

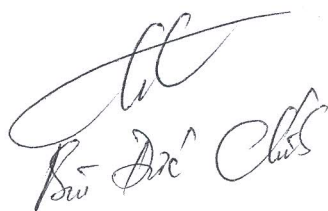
- Trong thời gian đến cuối năm 2020 duy trì và thường xuyên cải tiến chất lượng và các hoạt động 5S trong bệnh viện.
- Tập trung nguồn lực xử lý rác thải xây dựng, thiết kế và xây dựng ngoại cảnh BV theo tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp. Hoàn thiện Nhà dinh dưỡng đưa vào hoạt động.
- Triển khai công tác an toàn người bệnh: năm 2020 xây dựng bổ sung các bảng kiểm đáp ứng đảm bảo tối đa đến an toàn người bệnh và nhân viên y tế.
- Đề nghị các khoa/phòng thường xuyên báo cáo sự cố y khoa đã xảy ra và các sự cố y khoa suýt xảy ra.
- Triển khai các quy trình quản lý và các quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt xuống các khoa/phòng áp dụng thực hiện.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện nỗ lực thực hiện cải tiến chất lượng bệnh viện với mục tiêu “Tất cả hướng tới sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế”.

Ngày...19...tháng...6...năm...2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


Bui Đức Chiến

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

